

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 111/2023/HS-ST

Ngày: 24/04/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ QUỲNH L**; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lê Cát T, sinh năm 1957; Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1992; Con: có 01 con, sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 5, phường C, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 19/02/2023, tổ công tác của Công an phường C,

thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực Trung tâm thương mại Danko City thuộc tổ 02, phường C, thành phố T thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai nhận tên là LÊ QUỲNH L, đồng thời Lưu tự giác lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu Q1). Lưu khai là ma túy Heroine của Lưu mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với LÊ QUỲNH L và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Q1 có khối lượng 0,151 gam (niêm phong ký hiệu Q2 gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,151 gam.

Tại Cơ quan điều tra, LÊ QUỲNH L khai nhận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 19/02/2023, Lưu đi bộ từ nhà ở tổ dân phố Đồng Bầm, phường Đ, thành phố T đến khu vực Trung tâm thương mại Danko City thuộc xã Cao Ngạn, thành phố T mục đích đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Lưu gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau đó, Lưu cất gói ma túy vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi Lưu đi đến khu vực gần cổng chính Danko City thuộc tổ 02, phường C, thành phố T, chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường C, TP Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu Q2, Q3

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPTN, ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố LÊ QUỲNH L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt LÊ QUỲNH L từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q2 bên trong chứa 0,139 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu Q2; 01 bì niêm phong ký hiệu Q3 bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của LÊ QUỲNH L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 19/02/2023, Lưu đi bộ từ nhà ở tổ dân phố Đồng Bầm, phường Đ, thành phố T đến khu vực Trung tâm thương mại Danko City thuộc xã Cao Ngạn, thành phố T mục đích đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Lưu gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau đó, Lưu cất gói ma túy vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi Lưu đi đến khu vực gần cổng chính Danko City thuộc tổ 02, phường C, thành phố T, chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường C, TP Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo LÊ QUỲNH L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q2 bên trong chứa 0,139 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu Q2; 01 bì niêm phong ký hiệu Q3 bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, LÊ QUỲNH L khai mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Trung tâm thương mại Danko City thuộc xã Cao Ngạn, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo LÊ QUỲNH L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo LÊ QUỲNH L 15 (mười lăm) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày 19/02/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q2 bên trong chứa 0,139 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu Q2; 01 bì niêm phong ký hiệu Q3 bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 282, ngày 5/4/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQS14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo LÊ QUỲNH L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo (LÊ QUỲNH L) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

